

**SỬ DỤNG KẾT HỢP CÁC NGUỒN SỬ LIỆU TRONG GIẢNG DẠY
MÔN LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TẠI TRƯỜNG
ĐẠI HỌC PHẠM VĂN ĐỒNG**

Phạm Thị Hồng¹, Lê Sơn²

TÓM TẮT

Việc sử dụng kết hợp các nguồn sử liệu trong giảng dạy môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam không chỉ giúp giảng viên mở rộng, phát triển nội dung kiến thức cần truyền tải, thuận lợi khi sử dụng kết hợp nhiều phương pháp giảng dạy; mà còn góp phần tạo hứng thú, nâng cao hiệu quả bài học, bồi dưỡng niềm tin cho sinh viên vào sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng. Trong bài viết này tác giả tập trung làm rõ tính tất yếu và đóng góp một số biện pháp sử dụng kết hợp các nguồn sử liệu trong giảng dạy môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.

Keyword: *Sử liệu, kết hợp các nguồn sử liệu, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.*

I. Đặt vấn đề

Khoa học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam-hệ thống tri thức về những sự kiện cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng gắn với đường lối lãnh đạo của Đảng trong các giai đoạn cách mạng khác nhau. Vì vậy, đây là môn học mang nặng tính lý luận chính trị, khó học đối với sinh viên. Qua thực tế giảng dạy môn học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam cùng với việc đổi mới phương pháp dạy học, sử dụng kết hợp các nguồn sử liệu đã đem lại nhiều hiệu quả tích cực. Việc kết hợp các nguồn sử liệu trong bài giảng không chỉ cung cấp kiến thức mà còn góp phần tạo hứng thú, nâng cao hiệu quả bài học, bồi dưỡng niềm tin vào sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng; từ đó, sinh viên tự nâng cao ý thức trách nhiệm của mình trước sự phát triển của đất nước. Xuất phát từ lý do trên tác giả lựa chọn vấn đề “Sử dụng kết hợp các nguồn sử liệu trong giảng dạy môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam tại Trường Đại học Phạm Văn Đồng” với mong muốn bổ sung và gợi ý về các biện pháp sử dụng kết hợp các nguồn sử liệu trong quá trình dạy học.

II. Nội dung

1. Sự cần thiết của việc kết hợp các nguồn sử liệu trong giảng dạy môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

1.1. Vai trò của các nguồn sử liệu trong giảng dạy môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

Nhận thức lịch sử là hoạt động nhận thức từ quá khứ đến hiện tại, đi từ đơn giản đến phức tạp, từ chưa hoàn thiện đến ngày càng hoàn thiện hơn, làm cho hiện thực lịch sử dần trở về trạng thái ban đầu của nó. Trong quá trình đó, nhà nghiên cứu phải dựa vào các loại hình sử liệu cụ thể để phục dựng được tính đa dạng, phong phú của bức tranh lịch sử. Như vậy sử liệu chính là phương tiện, cơ sở để các nhà sử học xây dựng các sự kiện sử học. Cùng với tri thức và vốn hiểu biết của nhà nghiên cứu, sử liệu giúp tiệp cận

dẫn với các sự thật lịch sử, với bản chất sự kiện trong cả tính cụ thể, chi tiết, sinh động của nó.

Về phân loại nguồn sử liệu, dựa trên các đặc trưng khác nhau có các cách phân loại khác nhau như sử liệu thành văn, không thành văn, sử liệu trực tiếp và gián tiếp; theo đặc trưng loại hình thì có sử liệu vật thật, sử liệu chữ viết, sử liệu truyền miệng, sử liệu ngôn ngữ học, sử liệu dân tộc học, sử liệu phim ảnh, ghi âm, internet và nguồn sử liệu quốc ngữ [8].

Trong các nguồn sử liệu thì nguồn sử liệu chữ viết có tầm quan trọng đặc biệt, đây là nguồn có khối lượng đồ sộ gồm các bộ chính sử, tài liệu của các tổ chức chính trị, tư liệu báo chí, tài liệu có xuất xứ cá nhân. Ngoài ra, sử liệu kỹ thuật như phim tài liệu, hình ảnh, băng ghi âm cũng có ưu thế cung cấp những thước phim, hình ảnh cụ thể sinh động giúp cho việc nhận thức lịch sử Đảng trở nên đa dạng, có thể giúp người học cảm nhận như chính mình đang chứng kiến tham gia vào các sự kiện lịch sử.

Như vậy sử liệu có vai trò quan trọng trong việc nhận thức lịch sử nói chung và lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam nói riêng. Sử dụng đa dạng các loại sử liệu tạo sự đa dạng hóa các góc nhìn và làm phong phú đối tượng nghiên cứu. Bản thân mỗi loại sử liệu đều tiếp cận hiện thực lịch sử từ những lăng kính khác nhau, riêng lẻ, nên cần kết hợp chúng lại với nhau một cách chặt chẽ, phù hợp với từng nội dung nghiên cứu, giảng dạy nhằm tạo nên tính chỉnh thể của bức tranh lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Làm được điều đó sẽ giúp cho việc nghiên cứu, giảng dạy và học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam trở nên sinh động, nhiều chiều, tăng tính thuyết phục, độ tin cậy cao.

1.2. Đặc điểm, yêu cầu của chương trình môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam

Môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là một bộ phận của khoa học lịch sử. Vì vậy, việc đảm bảo nguyên tắc tính khoa học, tính Đảng là hết sức quan trọng. Hệ thống các sự kiện lịch sử Đảng phải được tái hiện trên cơ sở tư liệu lịch sử chính xác trung thực, khách quan nhằm làm sáng tỏ bản chất cách mạng, khoa học và nhân văn trong quá trình lãnh đạo của Đảng.

Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 18/01/2018 của Ban bí thư Trung ương Đảng “Về tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng” đã nhấn mạnh cần phải “Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng trong Đảng và toàn xã hội, đặc biệt là thế hệ trẻ với phương pháp, cách thức đa dạng, phù hợp đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới” [1].

Nghiên cứu, giảng dạy môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là một bộ phận của công tác lý luận, tư tưởng của Đảng. Một trong những yêu cầu đặt ra trong việc giảng dạy các môn lý luận chính trị hiện nay là “Phương pháp giảng dạy và học tập sinh động, mềm dẻo, có thực tiễn phù hợp với từng cấp; tạo được sự hứng thú và có trách nhiệm cho người dạy và người học; người học thích đọc hơn, có trách nhiệm phải học; người dạy có hứng thú hơn, có trách nhiệm cao hơn” [2].

Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là môn học bắt buộc trong chương trình giảng dạy ở trình độ đại học nhằm giúp sinh viên hình thành được các kỹ năng cơ bản trong quá trình tư duy cũng như lập luận một cách mạch lạc, chặt chẽ, có hệ thống về các sự kiện lịch sử Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng. Căn cứ vào mục tiêu và nội dung chương trình môn học, giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam được cấu trúc thành 4 chương và phân kết luận: *Chương nhập môn*: Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ, nội dung và phương pháp nghiên cứu, học tập lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam; *Chương 1*: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); *Chương 2*: Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975); *Chương 3*: Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (từ năm 1975 đến nay); và phân kết luận [4]. Nội dung của các chương khẳng định những thành công, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Như vậy, học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam tập trung phân tích, trình bày quá trình ra đời của Đảng; sự lãnh đạo của Đảng qua các thời kỳ; đánh giá thành công và hạn chế; tổng kết những bài học kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng.

Về thời lượng, chương trình môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam được tổ chức giảng dạy với thời lượng 2 tín chỉ, tương đương với 30 tiết, bao gồm cả hoạt động giảng dạy lý thuyết, kiểm tra và thảo luận.

Đặc thù tri thức của khoa học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là nghiên cứu, tìm hiểu các sự kiện lịch sử Đảng, các Cương lĩnh, Nghị quyết, các phong trào cách mạng của quần chúng nhân dân đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Hệ thống các tri thức trong nội dung chương trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam không đơn thuần là các tri thức lý luận mà còn là các sự kiện trong lịch sử đấu tranh cách mạng có ý nghĩa giáo dục truyền thống dân tộc, giáo dục lịch sử Đảng bộ địa phương nơi người học cư trú, sinh sống. Là một học phần với hệ thống mang tính lý luận, đảm nhiệm chức năng nhận thức, chức năng giáo dục, chức năng dự báo, phê phán, tổng kết quy luật và những vấn đề lý luận ở tầm mức cao.

Trong bối cảnh chương trình có nhiều điều chỉnh, sự tác động của khoa học công nghệ và thực hiện giáo dục lý luận chính trị trong bối cảnh chuyển đổi số tác động mạnh mẽ đến giảng viên và sinh viên. Đòi hỏi người nghiên cứu, giảng dạy và học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam phải biết kết hợp nhiều phương pháp, các cách tiếp cận nguồn sử liệu, kết hợp các nguồn sử liệu khác nhau để hiểu rõ, cụ thể, hệ thống hơn các sự kiện lịch sử Đảng cũng như tính chất, bản chất của sự kiện. Trên nền tảng kiến thức cơ bản ấy, nhận thức về lịch sử Đảng của thế hệ trẻ sẽ từng bước tiệm cận với những tổng kết kinh nghiệm, bài học lãnh đạo của Đảng, con đường và quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam, thêm tin yêu vào sự lãnh đạo của Đảng.

2. Một số biện pháp sử dụng kết hợp các nguồn sử liệu trong giảng dạy môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam tại Trường Đại học Phạm Văn Đồng

Thông qua thực tiễn giảng dạy, tác giả đề xuất một số biện pháp sử dụng kết hợp các nguồn sử liệu trong giảng dạy môn lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam như sau:

Thứ nhất, kết hợp đa dạng các nguồn sử liệu chữ viết.

Chúng ta biết các nguồn sử liệu chữ viết rất đồ sộ. Bên cạnh các bộ chính sử, hệ thống các văn kiện của Đảng, Nhà nước, tư liệu các tổ chức cách mạng và báo chí cách mạng, thì việc khai thác các nguồn sử liệu của các nhà lãnh đạo, hồi kí, nhật kí cũng góp phần giúp chúng ta hiểu rõ thêm về các cuộc chiến, chiến dịch, sự kiện lịch sử Đảng ở nhiều góc nhìn.

Các bài nói, bài viết của các nhà lãnh đạo như Hồ Chí Minh, Lê Duẩn, Trường Chinh... nếu được sử dụng linh hoạt trong quá trình giảng dạy, sẽ giúp bài giảng chi tiết hóa được quá trình xác lập và hiện thực hóa con đường cách mạng cũng như những trải nghiệm, tâm tư, quan điểm, cống hiến của các nhà lãnh đạo.

Qua thực tiễn giảng dạy Chương II, mục 1.2 *Đường lối kháng chiến toàn quốc và quá trình tổ chức thực hiện (1946-1950)*. Người dạy trích dẫn tác phẩm “*Kháng chiến nhất định thắng lợi*” năm 1947 của đồng chí Trường Chinh, đề lí giải “Tại sao phải đánh lâu dài?” Đồng chí đã viết: “Vì đem so sánh lực lượng ta và địch, ta thấy rõ hiện nay địch còn mạnh, ta còn yếu... Nếu đem toàn lực dốc vào vài trận hòng phân thắng bại, thì nhất định ta bại, địch thắng. Trái lại, nếu ta vừa đánh vừa giữ gìn thực lực, bồi dưỡng lực lượng, huấn luyện quân và dân, học đánh nhau trong khi đánh nhau, chuyển thiếu thành đủ, chuyển yếu thành mạnh, đồng thời gắng làm cho địch tiêu hao, mỏi mệt, chán nản, đến nỗi thế địch mạnh chuyển thành yếu, thắng chuyển thành bại... Thời gian là thầy chiến lược của ta nếu nhân dân ta quyết tâm kháng chiến bền bỉ” [10]. Qua việc trích dẫn, phân tích các đoạn trích trong tác phẩm trên, người dạy sẽ giúp người học thấy được đề ra được đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp hoàn chỉnh, đồng chí Trường Chinh lúc bấy giờ đã đưa ra các luận cứ chi tiết, chứng minh sinh động nhằm đi đến việc hoàn thiện đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh của Đảng ta.

Khi giảng dạy Chương II, mục 2, phần 2.3 *Khôi phục kinh tế, bảo vệ miền Bắc, đẩy mạnh cuộc chiến đấu giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc (1969-1975)*. Để làm rõ nhiệm vụ, vai trò của cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc trong việc chi viện sức người, sức của ở mức cao nhất nhằm đánh bại địch ở chiến trường miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Ngoài nội dung trong giáo trình, giảng viên có thể mở rộng đưa vào bài giảng những đoạn nhật kí của bác sĩ, liệt sĩ Đặng Thùy Trâm; nhật kí “*Mãi mãi tuổi hai mươi*” của liệt sĩ Nguyễn Văn Thạc sẽ giúp cho thế hệ trẻ hiểu thêm về những tâm tư, tình cảm, ý thức chính trị của tuổi trẻ miền Bắc trong những năm tháng chiến tranh ác liệt, cả nước quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ, từ đó sẽ cảm phục, biết ơn sự hy sinh to lớn của các thế hệ cha anh, cũng như thấu hiểu sâu sắc giá trị của độc lập, tự do, hòa bình.

Như vậy, với việc kết hợp đa dạng các nguồn sử liệu chữ viết, bài giảng sẽ tiếp cận các sự kiện lịch sử Đảng từ cội rễ vấn đề với những chi tiết, câu chuyện sinh động, những chiến dịch, biến thiên trong quá trình lãnh đạo của Đảng, từ đó tăng chiều sâu và tính hấp dẫn của bài giảng, tạo hứng thú cho sinh viên trong quá trình học tập.

Thứ hai, Lồng ghép sử liệu kỹ thuật thông qua việc chiếu phim tư liệu, các hình ảnh tư liệu lịch sử vào trong bài giảng.

Bảo đảm tính trực quan là một trong những nguyên tắc của lý luận dạy học nói chung và trong dạy học Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam nói riêng. Đối với việc giảng dạy Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, phương pháp trực quan góp phần quan trọng giúp cho người học cụ thể hóa các sự kiện, hiểu sâu sắc bản chất của các sự kiện và khắc phục tình trạng hiện đại hóa lịch sử. Hình ảnh, phim tư liệu sẽ là những phương tiện trực quan rất hiệu quả trong tái hiện lại những hình ảnh lịch sử một thời trong quá khứ, những nhân vật lịch sử, từ đó giúp cho người học nắm bắt lịch sử một cách chính xác, dễ nhận biết, dễ nhớ.

Việc lồng ghép sử liệu kỹ thuật phim tài liệu, hình ảnh trong dạy học không chỉ có tác dụng cung cấp kiến thức, giáo dục sinh viên mà còn có tác dụng lớn trong việc phát triển toàn diện của sinh viên. Với ưu thế của phim tài liệu, tranh ảnh giúp người học phát triển óc quan sát, trí tưởng tượng, tư duy và ngôn ngữ. Dưới sự hướng dẫn của giảng viên, khi xem bất cứ đoạn phim tài liệu, tranh ảnh sinh viên cũng thích được nhận xét, phán đoán quá khứ được phản ánh như thế nào bằng cách suy nghĩ, diễn đạt bằng lời nói chính xác, có hình ảnh rõ ràng, qua đó sẽ lôi cuốn được sinh viên tham gia tích cực vào bài giảng.

Trong điều kiện hiện nay, khi có những phương tiện dạy học hiện đại như máy tính, máy chiếu hỗ trợ, càng thuận lợi để giảng viên có thể thực hiện có hiệu quả việc sử dụng phương pháp trực quan trong dạy học. Chính vì vậy, trong các bài giảng Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, nếu điều kiện cho phép, giảng viên nên tích cực sử dụng sử liệu kỹ thuật trực quan này để nâng cao chất lượng bài giảng và tạo được sự hứng thú học tập của người học với bộ môn.

Khi giảng dạy Chương II, mục 1, phần 1.1 *Xây dựng, bảo vệ chính quyền cách mạng giai đoạn 1945-1946*, bên cạnh việc diễn giải ngắn gọn nội dung, người dạy có thể minh họa bằng những trích đoạn trong bộ phim tài liệu “*Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh-Biên niên sử truyền hình năm 1946*” [11] từ những trích đoạn phim liên quan đến giai đoạn Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ và tiến hành kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1946), người dạy có thể đặt ra một số câu hỏi (tức tạo tình huống có vấn đề) để sinh viên suy nghĩ và tìm câu trả lời sau khi xem đoạn phim. Ví dụ một số câu hỏi như sau:

- + Vì sao Đảng ta lại chủ trương hòa hoãn, nhân nhượng với quân đội Tưởng?
- + Vì sao từ đầu tháng 3/1946 trở đi Đảng ta lại chủ trương hòa với Pháp?

+ Nguyên nhân nào dẫn đến bùng nổ cuộc chiến tranh Pháp-Việt lần thứ hai?

+ Vì sao trong đường lối kháng chiến chống Pháp, Đảng ta lại chủ trương kháng chiến toàn dân, kháng chiến toàn diện, kháng chiến lâu dài?...

Với sự hướng dẫn của giảng viên và trên cơ sở chứng kiến người thật việc thật thông qua các thước phim tư liệu lịch sử sinh viên sẽ chủ động nhận thức để trả lời câu hỏi. Từ đó sinh viên sẽ phát triển được khả năng quan sát và rèn luyện kỹ năng diễn đạt. Việc sử dụng phim tài liệu, hình ảnh sẽ khuyến khích và thúc đẩy sinh viên chủ động, hứng thú tham gia vào quá trình tiếp nhận kiến thức. Sau khi xem phim tài liệu có sự tương tác trực tiếp gần gũi với các sự kiện lịch sử sẽ tạo hứng thú tích cực học tập với động cơ từ bên trong, từ sự say mê, hấp dẫn của kiến thức, qua mỗi bài học làm cho tư duy người học ngày càng phát triển sâu sắc hơn.

Thứ ba: Lồng ghép tài liệu lịch sử địa phương vào nội dung bài giảng.

Lịch sử địa phương là một bộ phận của lịch sử dân tộc, có quan hệ mật thiết với lịch sử dân tộc. Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, bất cứ một sự kiện lịch sử Đảng cũng đều mang tính địa phương vì nó diễn ra ở một số địa phương cụ thể với không gian và thời gian xác định. Giữa lịch sử Đảng và lịch sử địa phương có mối quan hệ biện chứng không thể tách rời.

Quảng Ngãi là tỉnh có truyền thống lịch sử, văn hóa lâu đời. Nơi đây có nhiều sự kiện lịch sử gắn với tiến trình lịch sử của dân tộc, đặc biệt là trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Việc kết hợp lồng ghép tài liệu lịch sử địa phương tỉnh Quảng Ngãi nhằm phát huy lại những dấu mốc quan trọng của lịch sử Đảng và lịch sử tỉnh Quảng Ngãi, giúp cho sinh viên có thể hình dung cụ thể quá khứ đã qua, tạo được biểu tượng lịch sử sinh động, chính xác về những sự kiện, hiện tượng xảy ra ở địa phương mình, trên cơ sở đó giúp sinh viên có những tri thức về lịch sử địa phương, giáo dục cho sinh viên tình yêu, niềm tự hào chính đáng về quê hương, đất nước nơi các em sinh ra và lớn lên.

Ví dụ: Trong Chương I, mục 2, phần 3.3 *Cao trào kháng Nhật cứu nước.*

Ngày 9/3/1945, trước sự kiện Nhật đảo chính Pháp tại Đông Dương, chớp ngay thời cơ, các chiến sĩ Cần an trí Ba Tơ quyết định khởi nghĩa giành chính quyền tại huyện lỵ Ba Tơ. Mặc dù chưa nhận được chỉ thị trực tiếp của Trung ương, nhưng dựa vào tinh thần Nghị quyết lần thứ 8 của Trung ương Đảng về chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang, Tỉnh ủy lâm thời đã họp quyết định thành lập ban lãnh đạo khởi nghĩa Ba Tơ. Cuộc khởi nghĩa nổ ra vào ngày 11/3/1945 giành thắng lợi, Đội du kích Ba Tơ được thành lập mở đầu cho một cao trào cách mạng rầm rộ, góp phần trực tiếp chuẩn bị cho khởi nghĩa giành chính quyền ở Quảng Ngãi và các tỉnh Nam Trung bộ trong Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 [3].

Trong Chương II, mục 2, phần 1.2 *Xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, phát triển thế tiến công của cách mạng miền Nam (1961-1965).*

Sau phong trào Đồng Khởi, cách mạng miền Nam chuyển sang giai đoạn mới. Để đối phó lại phong trào cách mạng đang lên cao, Mỹ phải thay đổi chiến lược ở miền Nam. Chúng thực hiện chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” biến miền Nam thành nơi thử nghiệm chiến lược mới, hòng đàn áp phong trào giải phóng dân tộc đang dấy lên mạnh mẽ. Trước chiến lược mới của Mỹ, Đảng ta đã chủ trương đẩy mạnh tiến công vào quân chủ lực nguy, làm suy yếu chỗ dựa “bình định” của Mỹ. Đẩy mạnh phá “áp chiến lược” giành dân, mở rộng địa bàn, đánh bại ngay từ đầu chiến thuật “đánh nhanh, thắng nhanh” của địch. Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, trên cơ sở phân tích tình hình, so sánh tương quan lực lượng giữa ta và địch. Bộ tư lệnh quân Khu V, Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi quyết định mở chiến dịch Ba Gia, nhằm tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch và làm tan rã lực lượng bán vũ trang của địch, mở rộng vùng giải phóng, hỗ trợ cho phong trào đấu tranh chính trị ở địa phương, giữ vững tuyến hành lang nối liền miền núi với vùng đồng bằng. Từ ngày 28/5/1965-20/7/1965 dưới sự chỉ đạo linh hoạt, sáng suốt của Bộ Tư lệnh chiến dịch, quân và dân Quảng Ngãi đã dũng cảm chiến đấu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chiến dịch đề ra [3]. Cùng với chiến thắng An Lão, Đồng Xoài, Ba Gia... đã góp phần làm phá sản hoàn toàn chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ.

Trong Chương II, mục 2, phần 2.2 *Xây dựng hậu phương, chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc; giữ vững thế chiến lược tiến công, đánh bại chiến lược “chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ (1965-1968).*

Sau thất bại của chiến lược "Chiến tranh đặc biệt", để cứu chế độ Việt Nam Cộng hòa trước nguy cơ sụp đổ, Chính quyền Mỹ đã đưa quân viễn chinh vào tham chiến tại miền Nam Việt Nam, tiến hành chiến lược "Chiến tranh cục bộ". Khi quân đội Mỹ và đồng minh trực tiếp tham chiến tại miền Nam, hầu như quân và dân ta chưa biết rõ chúng dùng chiến thuật gì, hiệp đồng tác chiến ra sao... Chưa hiểu rõ quân thù thì khó đánh thắng.

Ngày 18/8/1965 tại Vạn Tường (Bình Sơn-Quảng Ngãi) đã trở thành nơi diễn ra trận đánh quy mô lớn đầu tiên giữa quân giải phóng và quân đội viễn chinh Mỹ tại miền Nam. Và qua trận đánh Vạn Tường, quân và dân ta đã hiểu được chiến thuật của quân viễn chinh Mỹ và ta có thể đánh thắng Mỹ bằng nghệ thuật quân sự của mình. Từ trận đánh Vạn Tường, toàn miền Nam dấy lên phong trào "Tìm Mỹ mà đánh", "Tìm nguy mà diệt"; Chiến thắng Vạn Tường để lại những bài học lớn về nghệ thuật quân sự của ta trước sự áp đảo về mọi mặt của khí tài, hỏa lực của quân đội Mỹ lúc bấy giờ. Chiến thắng Vạn Tường đã chứng minh quân giải phóng miền Nam hoàn toàn có khả năng đánh bại được quân đội Mỹ trong điều kiện chúng có mọi ưu thế tuyệt đối về binh khí và hỏa lực so với quân giải phóng [3].

Thông qua các sự kiện lịch sử địa phương được lồng ghép trong bài giảng không chỉ nhằm làm nâng cao hiệu quả giảng dạy, mà còn giúp sinh viên biết về những đóng góp của quân và dân Quảng Ngãi trong sự nghiệp chung của đất nước. Qua đó, góp phần

giáo dục truyền thống yêu nước, niềm tự hào về quê hương cho thế hệ trẻ chủ nhân tương lai của đất nước.

Có thể thấy, trước thực tiễn luôn vận động và phát triển, trước yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo việc giảng dạy môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam là một thách thức không nhỏ. Làm sao vừa giảng đúng nội dung, giảng đúng đối tượng, phù hợp với thời lượng chương trình môn học, giảng thuyết phục lại càng không dễ dàng. Vì vậy người dạy phải luôn trăn trở, tìm tòi các phương pháp hiệu quả. Việc kết hợp, lồng ghép các nguồn sử liệu trong quá trình giảng dạy môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam theo chương trình mới là hướng đi tất yếu.

III. Kết luận

Chất lượng sử liệu cũng như cách thức kết hợp các nguồn sử liệu khác nhau có ảnh hưởng lớn đến chất lượng dạy và học môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam. Việc kết hợp các nguồn sử liệu như sử liệu chữ viết, sử liệu kỹ thuật, tài liệu lịch sử địa phương... sẽ góp phần làm rõ những quy luật của cách mạng Việt Nam, tính đa dạng, phong phú trong quá trình lãnh đạo của Đảng qua các giai đoạn lịch sử. Từ đó, sinh viên thấy được toàn cảnh Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam một cách rõ nét, sinh động và thuyết phục hơn; góp phần tạo hứng thú, nâng cao hiệu quả bài học, bồi dưỡng niềm tin cho sinh viên vào sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng. Để vận dụng tốt các biện pháp này trong quá trình dạy và học đòi hỏi sự chủ động từ hai phía: đối với người học cần chủ động, tích cực và sáng tạo trong nhiệm vụ học tập được giao; đối với người dạy phải chủ động tìm kiếm, lựa chọn các nguồn sử liệu phù hợp, nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy. Thực hiện tốt nhiệm vụ này sẽ góp phần quan trọng vào việc đổi mới và nâng cao chất lượng dạy học bộ môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đại học hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Ban Bí thư Trung ương Đảng (2018), *Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 18/01/2018 về Tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng*.
- [2]. Ban Bí thư Trung ương Đảng (2014), *Kết luận 94-KL/TW ngày 28/3/2014 về tiếp tục đổi mới việc học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân*.
- [3]. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi (2019), *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi (1930-1975)*, NXB CTQG Sự thật, Hà Nội.
- [4]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị)*, NXB CTQG Sự thật, Hà Nội.
- [5]. Đảng Cộng sản Việt Nam (2013) *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới và hội nhập (Đại hội VI, VII, VIII, IX, X, XI)*, Hà Nội, NXB CTQG, Hà Nội.

- [6]. Đặng Thùy Trâm (2022), *Nhật ký Đặng Thùy Trâm*, NXB Hội nhà văn, Hà Nội.
- [7]. Nguyễn Văn Thạc (2005), *Mãi mãi tuổi hai mươi*, NXB Thanh niên, Hà Nội.
- [8]. Phạm Xuân Hưởng, Đinh Thị Thủy Hiền (2018), *Đại cương sử liệu học và các nguồn sử liệu chữ viết lịch sử Việt Nam*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.
- [9]. Trương Minh Đức (2009), *Góp phần nghiên cứu Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*, NXB CTQG, Hà Nội.
- [10]. Trường Chinh (1975), *Cách mạng dân tộc dân chủ, nhân dân Việt Nam-tác phẩm chọn lọc*, tập 2, NXB Sự thật, Hà Nội.
- [11]. <https://vtv.vn/video/phim-tai-lieu-viet-nam-thoi-dai-ho-chi-minh-bien-nien-su-truyen-hinh-nam-1946-424560.htm>.

**USING COMBINED HISTORICAL SOURCES IN TEACHING THE HISTORY OF THE
COMMUNIST PARTY OF VIETNAM AT PHAM VAN DONG UNIVERSITY**

Pham Thi Hong¹, Le Son²

ABSTRACT

The use of combined historical sources in teaching the History of the Communist Party of Vietnam not only helps lecturers expand and develop the knowledge to be conveyed but also contributes to creating interest, improving the effectiveness of lessons, and fostering students' confidence in the correct leadership of the Party. In this article, we focus on clarifying the necessity and proposing some measures to use combined historical sources in teaching the History of the Communist Party of Vietnam subject.

Keywords: *Historical sources, combined historical sources, History of the Communist Party of Vietnam.*



¹Khoa LLCT&GDTC-QPAN, Trường ĐH Phạm Văn Đồng, Email: pthong@pdu.edu.vn

²Khoa LLCT, Trường Đại học Kinh tế Đà Nẵng.